Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**TIẾT 165: HỢP ĐỒNG**

Môn: Ngữ văn lớp 9

Thòi gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Đặc điểm, mục đích, yêu cầu, tác dụng của hợp đồng.

**2. Năng lực:**Phát triển các năng lực như:

a. Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực hợp tác,…

b. Năng lực chuyên biệt: Năng lực nghe, nói, đọc, viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

- HS có ý thức học tập, rèn luyện để viết thông thạo những hợp đồng đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: phiếu học tập, bảng phụ.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Soạn bài.

- Tìm đọc những văn bản hợp đồng thông dụng.

- Sưu tầm thông tin về văn bản liên quan đến nội dung bài.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU | Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI | - Dạy học dự án  - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG | - Đàm thoại, Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**Tiến trình hoạt động**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**1. Mục tiêu:**

*- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

*- Kích thích HS tìm hiểu về 1 loại văn bản hành chính công vụ: Hợp đồng.*

**2. Phương thức thực hiện:**

*- Hoạt động cá nhân, HĐ cả lớp.*

**3. Sản phẩm hoạt động**

*- Trình bày miệng, phiếu học tập.*

**4. Phương án kiểm tra, đánh giá**

*- Học sinh đánh giá.*

*- Giáo viên đánh giá.*

**5. Tiến trình hoạt động:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

1. Kể tên một số hợp đồng thông dụng mà em biết?

2. Thể hiện một vài hiểu biết của em về một trong những hợp đồng em vừa kể?

***\*Thực hiện nhiệm vụ***

- HS nghe câu hỏi, thảo luận theo cặp đôi và trả lời miệng.

**\* Dự kiến sản phẩm:**

1. HS kể một số loại hợp đồng: Hợp đồng hôn nhân, hợp đồng lao động, hợp đồng thuê nhà, hợp đồng mua bán nhà....

2. HS nêu những hiểu biết sơ bộ về một trong những hợp đồng vừa kể: hình thức, nội dung, mục đích...

***\*Báo cáo kết quả***

- HS trình bày kết quả của mình.

- GV: mở rộng, gợi mở thêm để HS nêu vấn đề kĩ hơn.

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

**GV:**  Trong thời kì xã hội ngày càng phát triển như hiện nay thì văn vản hợp đồng ngày càng

được sử dụng rộng rãi và trở lên cần thiết đối với con người. Để hiểu rõ đặc điển và cách

làm của loại văn bản này cô cùng các em đi tìm hiểu tiết học hôm nay.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1**: **Đặc điểm của hợp đồng**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS nắm được những đặc điểm, mục đích của việc viết hợp đồng.  \* **Nhiệm vụ**: HS tìm hiểu ở nhà, hoạt động chung trên lớp.  \* **Phương thức thực hiện**: trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.  \* **Yêu cầu sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng dự án nhóm, phiếu học tập, câu trả lời của HS.  \* **Cách tiến hành**:  **1**. ***GV chuyển giao nhiệm vụ:***  **- HS đọc *Hợp đồng mua bán SGK* ở mục I.**  **- HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi sau:**  *? Tại sao cần phải có hợp đồng?*  *? Hợp đồng ghi lại những nội dung chủ yếu gì?*  *? Những yêu cầu về nội dung, hình thức của 1 bản hợp đồng?*  *? Qua ví dụ trên, em hiểu hợp đồng là gì?*  ***2. Thực hiện nhiệm vụ:***  ***-*** HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày lần lượt các câu hỏi.  - GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.  **- Dự kiến sản phẩm**: Dưới sự chuẩn bị bài ở nhà HS thống nhất lại và trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Cần phải có hợp đồng vì: Đó là văn bản có tính chất pháp lí , là cơ sở để tập thể, cá nhân làm việc theo quy định của pháp luật.  - Hợp đồng ghi lại những nội dung chủ yếu: Ghi lại cụ thể các nội dung thỏa thuận về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của 2 bên theo từng điều khoản đã thống nhất với nhau.  - Những yêu cầu về nội dung, hình thức của 1 bản hợp đồng:  + ND: - Các bên tham gia kí kết hợp đồng.  - Các điều khoản, nội dung 2 bên đã thỏa thuận.  - Hiệu lực của hợp đồng.  + HT: Bố cục 3 phần: rõ ràng, chặt chẽ, ngắn gọn.  *-> Hợp đồng là* cơ sở pháp lý ghi lại ND thoả thuận về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của 2 bên tham gia giao dichjk nhằm đảm bảo thực hiện đúng thỏa thuận đã cam kết. Yêu cầu: Cụ thể, chính xác, rõ ràng.  ***3. Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe và nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức.  ***4. Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  **? Từ VD trên em hiểu hợp đồng là gì.**  **GV:** Hợp đồng là cơ sở để các bên tham gia kí kết ràng buộc lẫn nhau, có trách nhiệm thực hiện các điều khoản đã ghi nhằm bảo đảm cho công việc đạt kết quả, tránh thiệt hại cho các bên tham gia.  HĐ là cơ sở pháp lí nên cần phải tuân thủ theo các điều khoản của PL, phù hợp với truyền thống đồng thời phải cụ thể, chính xác.  HĐ được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực.  HS đọc ghi nhớ SGK. | **I. Đặc điểm của hợp đồng**  1. Ví dụ  **2. Nhận xét:**  - Tầm quan trọng của hợp đồng: Là cơ sở pháp lý để thực hiện công việc đạt kết quả.  - Nội dung : Ghi lại sự thoả thuận, thống nhất về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của 2 bên tham gia.  - Yêu cầu: Cụ thể, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu.  **3. Ghi nhớ – SGK** |
| **Hoạt động 2**: **Cách làm hợp đồng**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS nắm được các mục khi viết hợp đồng.  \* **Nhiệm vụ**: HS tìm hiểu ở nhà, hoạt động chung trên lớp.  \* **Phương thức thực hiện**: hoạt động chung, hoạt động nhóm.  \* **Yêu cầu sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.  \* **Cách tiến hành**:  **1**. ***GV chuyển giao nhiệm vụ:***  - HS đọc thầm lại *Hợp đồng mua bán SGK* ở mục I.  - HS thảo luận nhóm bằng phiếu học tập trả lời các câu hỏi ở SGK:  (1) Phần mở đầu của HĐ gồm những mục nào? Tên của HĐ được viết như thế nào?  (2) Phần nội dung của HĐ gồm những mục nào? Nhận xét cách ghi những ND này trong hợp đồng?  (3) Phần kết thúc hợp đồng có những mục nào?  (4) Lời văn của hợp đồng phải như thế nào?  ***2. Thực hiện nhiệm vụ:***  ***-*** HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày lần lượt các câu hỏi.  - GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.  **- Dự kiến sản phẩm**:  1. Phần mở đầu của HĐ gồm:  - Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên hợp đồng.  - Cơ sơ pháp lí của việc kí kết hợp đồng.  - Thời gian, địa điểm.  - Chức danh, địa chỉ của 2 bên kí kết hợp đồng.  \* Tên của HĐ được viết in hoa, có dấu, viết ở giữa, viết to hơn chữ thường.  2. Phần nội dung:  - Các điều khoản cụ thể 2 bên đã thống nhất: nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm, hiệu lực,…  \* Cách ghi những ND này trong hợp đồng phải ghi theo từng điều khoản từ 1 đến hết.  3. Phần kết thúc:  - Chức vụ, chữ kí, họ tên của đại diện 2 bên.  - Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.  4. Lời văn của hợp đồng : Từ ngữ phải ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, trong khuôn khổ của pháp luật cho phép, chính xác, chặt chẽ.  ***3. Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe và nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức.  ***4. Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  **? Từ phân tích trên, em hãy nêu cách làm 1 bản hợp đồng.**  HS đọc ghi nhớ SGK. | **II. Cách làm hợp đồng**  **1. Ví dụ:**  **2. Nhận xét:**  \* Phần mở đầu:  - Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên hợp đồng.  - Cơ sơ pháp lí của việc kí kết hợp đồng.  - Thời gian, địa điểm.  - Chức danh, địa chỉ của 2 bên kí kết hợp đồng.  \* Phần nội dung:  - Các điều khoản cụ thể 2 bên đã thống nhất: nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm, hiệu lực,…  \* Phần kết thúc:  - Chức vụ, chữ kí, họ tên của đại diện 2 bên.  - Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.  \* Lời văn của hợp đồng: Chính xác, chặt chẽ.  **3. Ghi nhớ: SGK** |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại những kiến thức về lí thuyết đã học ở tiết trước và luyện viết một biên bản theo yêu cầu.  \* **Nhiệm vụ**: HS tìm hiểu ở nhà.  \* **Phương thức thực hiện**: trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.  \* **Yêu cầu sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng dự án nhóm, phiếu học tập, câu trả lời của HS.  \* **Cách tiến hành**:  **\* Bài tập 1:**  ***1. GV chuyển giao nhiệm vụ:***  **-** HS đọc bài tập trong SGK, xác định yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận theo nhóm khoảng 5 phút dau đó trả lời miệng tại chỗ.  ***2. Thực hiện nhiệm vụ:***  ***-*** HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày sản phẩm miệng  - GV: Quan sát, lựa chọn HS trình bày sản phẩm.  **- Dự kiến sản phẩm**:  + Các tình huống cần viết hợp đồng là: b,c,e.  ***3. Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả cá nhân, HS khác nghe và nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức.  ***4. Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  **\* Bài tập 2:**  ***1. GV chuyển giao nhiệm vụ:***  **-** HS đọc bài tập trong SGK, xác định yêu cầu bài tập.  ***2. Thực hiện nhiệm vụ:***  ***-*** HS về nhà làm theo nhóm. GV chia mỗi tổ làm 1 nhóm. Trình bày sản phẩm của nhóm mình trên giấy A4.  **- Dự kiến sản phẩm**:  **\* Phần đầu:**  - Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên hợp đồng  - Bên cho thuê nhà ( Bên A)  + Tên chủ sở hữu  + Ngày tháng năm sinh  +CMTND số  + Địa chỉ. Điện thoại  ….  - Bên thuê nhà ( Bên B)  + Bên giao dịch. Đại diện là:…..  + Ngày tháng năm sinh  +CMTND số  + Địa chỉ.  + Chức vụ. Điện thoại  ….  **\* Phần ND:**  Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên đồng ý kí kết hợp đồng thuê nhà với nội dung sau:  Điều 1: Diện tích, địa điểm, mục đích sử dụng,…  Điều 2: Thời gian hợp đồng  Điều 3: Giá cả và phương thức thanh toán  Điều 4: Trách nhiệm của 2 bên  Điều 5: Cam kết chung  ……  HĐ này được ghi lại 2 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 1 bản.  **Đại diện bên A Đại diện bên B**  (Kí, ghi họ tên, đóng dấu)( Kí, ghi họ tên,đóng dấu)  ***3. Báo cáo kết quả:*** HS nộp kết quả vào tiết học sau.  ***4. Đánh giá kết quả***  *- Giáo viên chấm điểm* | **III. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **1. Bài tập 1**  - Các tình huống cần viết hợp đồng là: b,c,e.  **2. Bài tập 2:** |

**HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG**

\* Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào so sánh giữa bb và hợp đồng .

\* Nhiệm vụ: HS vận dụng kiến thức đã học về bb, hợp đồng để so sánh điểm giống và khác nhau giữa chúng.

\* Phương thức thực hiện: HĐ cá nhân